

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2024/HS-ST
Ngày: 10/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tiến

Bà Phan Thị Lan Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2024/TLST - HS ngày 04 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Việt D, sinh ngày: 27/11/1989 tại Quảng Bình. Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Nơi ĐKKHKT: Thôn P, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Chỗ ở: Phòng trọ số A thuộc nhà trọ số B đường Đ, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Không tôn giáo. Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Lê T, sinh năm 1955 và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1957. Anh chị em ruột: Có 05 người D là con thứ 03 trong gia đình, chưa có vợ. Tiền án: có 01 tiền án. Ngày 24/9/2023 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 35.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Tiền sự: Không. Quá trình nhân thân: Ngày 12/9/2005 bị Chủ tịch UBND thành phố Đồng Hới ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng số 3 Tân Hòa, thành phố Đà Nẵng thời gian 18 tháng về hành vi “Nhiều lần trộm cắp tài sản”. Ngày 22/10/2013 bị Công an

phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã thi hành. Ngày 30/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thi hành án tại Trại giam Đồng Sơn đến ngày 22/02/2021 ra trại, đã thi hành. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất.

Người làm chứng:

1. Anh Lê Văn S, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn A, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Chị Trương Yên N, sinh năm 2001; Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 15/11/2023, Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Bình phối hợp với Công an huyện B và Công an xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình phát hiện bắt quả tang Lê Văn S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tổng hợp dạng hồng phiến. Sơn khai nhận số ma túy trên mua của Lê Viết D trú tại phòng trọ số A thuộc nhà trọ số B đường Đ, phường Đ, thành phố Đồng Hới. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Viết D lúc 15 giờ 20 phút ngày 15/11/2023. Quá trình khám xét D tự nguyện giao nộp 01 túi nilon trong suốt bên trong chứa 03 viên nén hình tròn màu hồng là chất ma túy, loại Methamphetamine, Dưng khai cất giấu để sử dụng cho bản thân.

Nguồn gốc số ma túy trên D khai nhận: Tới ngày 14/11/2023, D đi bộ đến khu vực bến xe Đồng Hới thuộc phường Đ tìm người hỏi mua ma túy loại hồng phiến. Tại đây D gặp và hỏi mua ma túy hồng phiến từ một người chạy xe ôm không rõ lý lịch. D đưa cho người chạy xe ôm 300.000 đồng, người chạy xe ôm rời khỏi bến xe một lúc sau quay lại đưa cho D 01 túi nilon bên trong chứa 04 viên ma túy loại hồng phiến. Dưng mang số ma túy trên về cất giấu tại chỗ ở của mình. Đến khoảng 10 giờ ngày 15/11/2023, D cùng bạn gái là Trương Yên N đang ở tại phòng trọ thì Lê Văn S điện thoại nói đến phòng trọ của D chơi, D đồng ý. Trong lúc N đang ngủ, D lấy 01 viên ma túy loại hồng phiến mua được trước đó ra sử dụng hết nửa viên, nửa viên còn lại D cất tại chân cầu thang trong phòng trọ để sử dụng sau. Khoảng 30 phút sau, S đến phòng trọ của D, ngồi chơi được một lúc thì ra về. Sau khi S về D mới biết S đã tự ý sử dụng hết nửa viên ma túy loại hồng phiến còn lại. Đến khoảng 15 giờ 20 phút ngày

15/11/2023, khi D và N đang ở phòng trọ thì bị Cơ quan Công an thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở và thu giữ số may túy còn lại. Quá trình điều tra không có căn cứ xác định D đã bán ma túy cho S. Tại Kết luận giám định số 1059/KL-KTHS ngày 22/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu ký hiệu (A3) 03 viên nén hình tròn, màu hồng gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,302 gam.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Quảng Bình đã thu giữ từ Lê Viết D: 03 viên nén hình tròn màu hồng là chất ma túy, loại Methamphetamine khối lượng 0,302g, còn lại sau giám định 0,14g và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong có sim số 0763.046.989 và 0862.918.770. Thu giữ và trả lại cho chị Trương Yên N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKS-MT ngày 03 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Lê Viết D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo Lê Viết D đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, tiết 1 điểm h Khoản 1, Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt Lê Viết D từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lê Viết D thu nhập không ổn định, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân chứ không có mục đích nào khác nên không đề nghị áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 01 bì thư trên ghi nội dung “1059/KL-KTHS” “Mẫu ký hiệu A3”. Trả lại cho Lê Viết D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số Imei: 357723107069417 và 357723107069425, bên trong có sim số 0763.046.989 và 0862.918.770; đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

Ý kiến bị cáo Lê Viết D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy đúng như Bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp để được trở về giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Viết D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quá tang do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình lập hồi 15 giờ 20 phút ngày 15/11/2023, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 15/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Viết D tại phòng trọ số A thuộc nhà trọ số B đường Đ, phường Đ. Quá trình khám xét phát hiện và thu giữ từ D 0,302 gam ma túy loại Methamphetamine. D khai nhận số ma túy trên tàng trữ mục đích để sử dụng. Do đó, đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Viết D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã truy tố và kết luận của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[3] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ, hậu quả của hành vi và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không chỉ xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, gây nên những hậu quả xấu về nhiều mặt, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội. Bản thân bị cáo Lê Viết D là người đã bị Tòa án xử phạt tù về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và bị xử phạt tiền về hành vi đánh bạc, nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Thể hiện thiếu ý thức rèn luyện, xem thường pháp luật, lại tái phạm. Vì vậy, cần xử phạt mức án nghiêm và cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo học tập, cải tạo phấn đấu trở thành người tốt, biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Hiện bị cáo Lê Viết D đang bị tạm giam nên tiếp tục tạm giam theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Viết D đang có 01 tiền án, phạm tội lần này thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm, quy định tại tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Viết D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Gia đình bị cáo có hai Bác là Liệt sĩ và Bà nội là Mẹ Việt Nam anh hùng. Vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo công việc và thu nhập không ổn định, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân chứ không có mục đích nào khác nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã trả lại cho chị Trương Yến N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng. Hiện đang tạm giữ: 01 phong bì thư trên ghi nội dung “1059/KL-KTHS” “Mẫu ký hiệu A3”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số Imei: 357723107069417 và 357723107069425, bên trong có sim số 0763.046.989 và 0862.918.770, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong của Lê Viết D.

Xét thấy vật chứng là phong bì thư niêm phong ma túy thu giữ thuộc loại Nhà nước cấm nên cần áp dụng các quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, là tài sản của bị cáo Lê Viết D không sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Liên quan đến vụ án có đối tượng chạy xe ôm là người bán ma túy cho D, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh nhưng chưa xác định được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[9] Án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Viết D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

2.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Viết D 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/11/2023.

Tiếp tục tạm giam Lê Viết D 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/5/2024) để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 bì thư trên ghi nội dung “1059/KL-KTHS” “Mẫu ký hiệu A3” dán kín, niêm phong bằng chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình.

- Trả lại cho Lê Viết D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số Imei: 357723107069417 và 357723107069425, bên trong có sim số 0763.046.989 và 0862.918.770; đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

(Vật chứng nêu trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/4/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới).

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Viết D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/5/2024) để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND tỉnh.
- Sở Tư pháp QB.
- VKSND thành phố Đồng Hới.
- Công an thành phố Đồng Hới.
- Chi cục THADS TP Đồng Hới.
- THA phạt tù.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Phúc Nam